

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm và quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Giám sát các hoạt động quản trị điều hành tại Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ); Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các quy định pháp lý hiện hành. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau;

I/ Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), đưa ra các ý kiến với HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) về các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.
3. Giám sát việc quản trị điều hành Công ty, kiểm soát việc thực hiện chế độ tuyển dụng và chế độ chính sách đối với người lao động.
4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tài chính kế toán, thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD.
5. Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	103.635	110.182	106%
	Trong đó: Doanh thu HĐSXKD	Triệu đồng	103.385	108.897	105%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	98.923	105.337	106%
3	LN trước thuế	Triệu đồng	4.712	4.845	103%
4	Thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	550	674	122,5%
5	LN sau thuế	Triệu đồng	4.162	4.171	100,2%

Qua số liệu trên BKS nhận xét như sau:

* Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty đã thực hiện vượt so với kế hoạch đầu năm đặt ra, về số liệu doanh thu, chi phí và lợi nhuận đều tăng, Trong đó: Tổng doanh thu tăng 6%, lợi nhuận sau thuế tăng 0,2%. Với kết quả này tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2018 có tăng nhưng chưa cao.

2. Thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu Tài chính cơ bản thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2018	Năm 2017
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	102.473	102.805
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	50.765	48.626
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	51.708	54.179
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	102.473	102.805
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	21.150	22.338
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	81.323	80.467
III	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản NH/Tổng TS	%	49,5	47,3
2	Tài sản DH/Tổng TS	%	50,5	52,7
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,6	21,7
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,4	78,3
V	Khả năng thanh toán hiện hành			
	Tài sản NH/Nợ NH	Lần	2,4	2,17
VI	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.171	4.142
2	Tỷ suất lợi nhuận/DThu thuần	%	3,8	4,02
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản	%	4,07	4,03
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	%	5,12	5,15
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	549	545

Xác nhận số liệu báo cáo quyết toán tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2018 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Số liệu doanh thu, chi phí, các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và sự biến động

tăng/giảm tài sản, nguồn vốn trong năm đã được ghi nhận và phản ánh đúng, đầy đủ vào chứng từ, sổ sách kế toán.

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 thu được là: 4.142 triệu đồng; Trong đó; Trích quỹ đầu tư phát triển: 828 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 20%; Trả cổ tức: 3.314 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 80%, việc trích lập và sử dụng các quỹ, phân phối lợi nhuận thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ, quy chế tài chính của Công ty. Tiền lương và các khoản phải trả người lao động được chi trả đầy đủ, đúng kỳ, trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ và các khoản trích nộp khác thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Qua số liệu trên cho thấy:

* Các chỉ tiêu, số liệu trên báo cáo tài chính được phản ánh đúng theo kết quả hoạt động SXKD.

* Về công tác hạch toán kế toán: Các nghiệp vụ kế toán được lập đầy đủ, kịp thời đảm bảo tính chính xác, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

* Về nguồn vốn trên báo cáo tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2018 là: 102.473 triệu đồng, giảm 332 triệu đồng so với cùng kỳ, giảm tương ứng 0,33%. Trong đó: Nợ phải trả giảm: 1.188 triệu đồng, vốn chủ sở hữu tăng: 828 triệu đồng do trích quỹ đầu tư từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 và tăng 28 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối..

* Về tài sản hiện có của Công ty là khỏe, dồi dư, Công ty nên khai thác tối đa tài sản sẵn có để đầu tư dài hạn, mở rộng sản xuất kinh doanh để tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

* Các khoản công nợ:

+ Nợ phải thu của khách hàng đến ngày 31/12/2018 là: 18.398 triệu đồng chiếm 18% trong tổng nguồn vốn, so với đầu kỳ là tăng 13%. Công ty đã lập và theo dõi cho từng đối tượng khách hàng, phân loại khách hàng nợ ngắn hạn, dài hạn và nợ xấu. Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện đôn đốc thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn hoạt động trong Công ty.

+ Nợ phải trả người bán đến ngày 31/12/2018 là: 6.716 Chiếm tỷ lệ 6,5% trong tổng nguồn vốn, Công ty đã lập bảng theo dõi chi tiết cho từng khách hàng đến hạn phải trả, với số nợ này chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng nguồn vốn. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán không làm ảnh hưởng đến uy tín của khách hàng, còn các khoản phải trả khác Công ty thực hiện trả đúng, đủ theo quy định.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến ngày 31/12/2018 là: 5.961 triệu đồng.

* Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đã thực hiện được 4.171 triệu đồng, tăng 28 triệu đồng so với năm 2017, tương ứng tỷ lệ 0,6%. Với tỷ lệ này lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

3. Tình hình thực hiện Điều lệ Công ty:

Về cơ bản, Công ty đã thực hiện các quy định trong Điều lệ.

4. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT



* Hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 và ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT đề ra các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch phát triển SXKD của Công ty.

* Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ, đúng, đảm bảo chất lượng, các thành viên trong HĐQT tham gia đầy đủ, nội dung cuộc họp bám sát với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, cuộc họp được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ các nội dung vào nghị quyết và biểu quyết thông qua, sau đó gửi cho Công ty mẹ, các thành viên HĐQT, BGD và BKS để thực hiện.

* Thường xuyên giám sát và phối hợp cùng với Ban giám đốc, kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

* Trong năm 2018 nhân sự thành viên HĐQT có thay đổi. Đồng chí Dương Mạnh Lương Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT chuyển công tác và đồng chí Phùng Thanh Nam thay đồng chí Lương.

* Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT. Năm 2018 có xây dựng phương án đầu tư dự án khu xử lý, tái chế phế thải XD tại xã Kim Sơn nhưng đến hết năm HĐQT vẫn chưa thực hiện được.

5. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động của BGD

* BGD Công ty thực hiện các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo quy định.

* Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT điều hành trực tiếp kế hoạch hoạt động SXKD, kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kịp thời, xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình hoạt động Công ty.

* Điều hành sắp xếp bố trí lao động phù hợp với quy trình sản xuất của Công ty.

* Triển khai phương án cơ giới hóa công tác VSMT trên địa bàn huyện Gia Lâm, điều hành các bộ phận chuyên môn tham gia công tác đấu thầu các gói thầu bao gồm: Duy trì hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2018-2020 đã được thực hiện.

* Về phương án đầu tư dự án khu xử lý, tái chế phế thải XD tại xã Kim Sơn còn chậm tiến độ do vướng mắc hồ sơ pháp lý nên chưa thực hiện được.

* Thực hiện chỉ đạo các bộ phận chuyên môn triển khai quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về công tác thu giá dịch vụ năm 2019.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BGD và Cổ đông

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BGD và các phòng ban về việc tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động trong Công ty. Thông qua việc kiểm tra thực tế, BKS đã đưa ra những đề xuất kiến nghị việc thực hiện điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quyết định, quy định, quy chế nội bộ của BGD về phương án SXKD.

HĐQT Luôn có sự phối hợp chặt chẽ việc thực hiện giám sát hoạt động BGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện

mọi hoạt động của Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

IV/ Kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trong năm 2018 mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn như là: Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt, yêu cầu chất lượng công việc cao. Trong đó đơn giá các hạng mục công việc không tăng, các chi phí đầu vào tăng, tiền lương trả công nhân thấp, công việc nặng nhọc, công nhân bỏ việc nhiều, công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn. Bằng sự nỗ lực quyết tâm trong điều hành của HĐQT, BGD cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Ban Kiểm soát có ý kiến với HĐQT và BGD như sau:

1. Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển thêm khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường, ngành nghề sản xuất kinh doanh như: Dịch vụ vệ sinh làm sạch, cây xanh, thoát nước, đưa trụ sở 211 Ngọc lâm và bãi Kiều Ky vào liên doanh liên kết...
2. Tăng cường công tác tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm, chăm sóc khách hàng để đáp ứng nhu cầu dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Trước khi thương thảo hợp đồng phải tìm hiểu kỹ về nguồn tài chính của khách hàng nhằm hạn chế mất khả năng thanh toán, tăng dòng tiền về bảo toàn vốn cho các hoạt động trong Công ty.
3. Tăng cường công tác thu hồi công nợ, thường xuyên .đôn đốc và bám sát những khách hàng có số nợ lớn, định kỳ lập biên bản phân loại công nợ đã quá thời hạn, yêu cầu khách hàng xác nhận đầy đủ để lưu hồ sơ theo quy định.
4. Đổi mới sắp xếp lao động phù hợp và tiết kiệm, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tuyển dụng nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động SXKD.
5. Tìm biện pháp nhằm đưa ra cơ chế khuyến khích người lao động, tăng năng suất, phát triển SXKD mang lại hiệu quả cao hơn.
6. Đề nghị Công ty tiếp tục bám sát, nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ dự án khu xử lý, tái chế phế thải XD tại xã Kim Sơn đảm bảo, hiệu quả.
7. Có tầm nhìn chiến lược quyết định đầu tư thích hợp, cân trọng cân nhắc kỹ trong việc mua sắm TSCĐ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh sao cho hiệu quả.
8. Tăng cường công tác dự báo nhằm hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2018. Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin kính chúc các Quý cổ đông và Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Hồng Phúc



